

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Công ty: **Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)**
- Mã chứng khoán: **TTN**
- Trụ sở chính: 21 VSIP II, đường số 1, Khu công nghiệp VSIP II, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Giang Quốc Dũng** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Loại công bố thông tin: **bất thường**
- Điện thoại: 0274. 2220399

Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT) điều chỉnh Tờ trình số 04/2022/TTr – HĐQT về việc Phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 – Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

1. Điều chỉnh Phân phối lợi nhuận năm 2021:

| Stt | Chi tiêu | Thông tin đã công bố | | Thông tin điều chỉnh | |
|-----|---|---------------------------|---------|---------------------------|---------|
| | | Thực hiện 2021 (hợp nhất) | | Thực hiện 2021 (hợp nhất) | |
| | | Tỷ lệ | Số tiền | Tỷ lệ | Số tiền |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế năm nay | | 25.686 | | 25.686 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang | | 1.449 | | 1.449 |
| 3 | Trích cổ tức phải trả năm 2012, 2013 cho các cổ đông còn lại chưa chi | | 930 | | 930 |
| 4 | Trích quỹ đầu tư phát triển | 12%/LNST | 3.082 | 5%/LNST | 1.284 |
| 5 | Thù lao HĐQT + BKS + Thư ký | | 500 | | 500 |
| 6 | Khen thưởng Ban điều hành | | 500 | | 500 |
| 7 | Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi | 8%/LNST | 2.055 | 7%/LNST | 1.798 |
| 8 | Chia cổ tức | 8%/LNST | 19.588 | 6%/VĐL | 22.037 |
| 9 | Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau | | 480 | | 86 |



2. Điều chỉnh Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

| STT | Chỉ tiêu | Thông tin đã công bố | | Thông tin điều chỉnh | |
|-----|----------------------------------|----------------------|---------|----------------------|---------|
| | | Tỷ lệ trích | Số tiền | Tỷ lệ trích | Số tiền |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế | | 36.500 | | 36.500 |
| 2 | Lợi nhuận năm trước chuyển sang | | 480 | | 86 |
| 3 | Quỹ đầu tư phát triển | 8%/LNST | 2.920 | 7%/LNST | 2.555 |
| 4 | Thù lao HĐQT + BKS + Thư ký | | 700 | | 700 |
| 5 | Khen thưởng Ban điều hành | | 700 | | 700 |
| 6 | Quỹ khen thưởng – phúc lợi | 8%/LNST | 2.920 | 8%/LNST | 2.920 |
| 7 | Chia cổ tức | 8%/VDL | 29.382 | 8%/VDL | 29.382 |
| 8 | Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau | | 358 | | 329 |

Thông tin này đã được công bố trên website của Công ty vào ngày 05/04/2022 tại đường dẫn: <http://vntt.com.vn/codong/thong-bao>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký HĐQT.

Ngày 05 tháng 04 năm 2022
 Người thực hiện công bố thông tin
Tổng Giám đốc


Giang Quốc Dũng



Số: 04/2022/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 05 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2021 và
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)**

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty VNTT đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 15/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty VNTT ngày 15/04/2021;

Căn cứ kết quả kinh doanh năm tài chính 2021 đã được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2022,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 với các nội dung như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2021

ĐVT: Triệu đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2021 | | Thực hiện 2021 (hợp nhất) | |
|-----|---|---------------|---------|------------------------------|---------|
| | | Tỷ lệ | Số tiền | Tỷ lệ | Số tiền |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế năm nay | | 35.500 | | 25.686 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang | | 1.580 | | 1.449 |
| 3 | Trích cổ tức phải trả năm 2012, 2013 cho các cổ đông còn lại chưa chi | | - | | 930 |
| 4 | Trích quỹ đầu tư phát triển | 10%/LNST | 3.550 | 5%/LNST | 1.284 |
| 5 | Thù lao HĐQT + BKS + Thư ký | | 500 | | 500 |
| 6 | Khen thưởng Ban điều hành | | 500 | | 500 |
| 7 | Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi | 8%/LNST | 2.840 | 7%/LNST | 1.798 |
| 8 | Chia cổ tức | 12%/VĐL | 29.382 | 6%/VĐL | 22.037 |
| 9 | Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau | | 308 | | 86 |



2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

ĐVT: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Tỷ lệ trích | Số tiền |
|-----|----------------------------------|-------------|---------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế | | 36.500 |
| 2 | Lợi nhuận năm trước chuyển sang | | 86 |
| 3 | Quỹ đầu tư phát triển | 7%/LNST | 2.555 |
| 4 | Thù lao HĐQT + BKS + Thư ký | | 700 |
| 5 | Khen thưởng Ban điều hành | | 700 |
| 6 | Quỹ khen thưởng – phúc lợi | 8%/LNST | 2.920 |
| 7 | Chia cổ tức | 8%/VĐL | 29.382 |
| 8 | Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau | | 329 |

Ghi chú: Vốn Điều lệ Công ty năm 2022 tăng từ 244.850 tỷ lên 367.275 tỷ theo báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và báo cáo kết quả phát hành ESOP.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



GIANG QUỐC DŨNG

